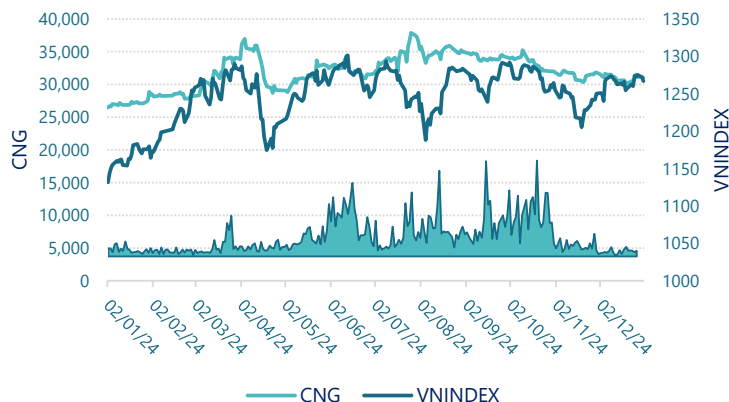




CTCP CNG Việt Nam (HSX: CNG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	31,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,893
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	26,487
SL cổ phiếu LH	35,099,298
KLGD BQ 20 phiên (CP)	110,370
% sở hữu nước ngoài	2.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,088
P/E	12.0
EPS	2,587

DT thuần

Q4/24

1,056

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 67.0 | 6.8%

YoY: ▲ 310 | 41.6%

LN sau thuế

Q4/24

17.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 9.90 | -36.3%

YoY: ▼ 18.8 | -51.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.3%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2024

3,517

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 405 | 13.0%

LN sau thuế

2024

91.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 19.0 | -17.5%

ROE

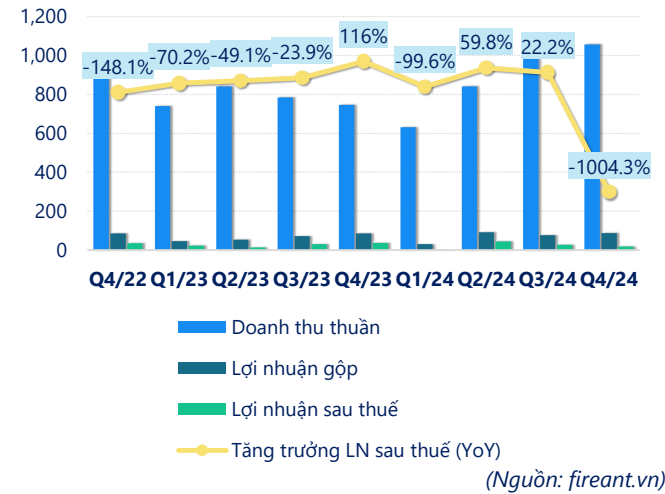
2024

14.8%

+/- YoY: ▼ 4.1%

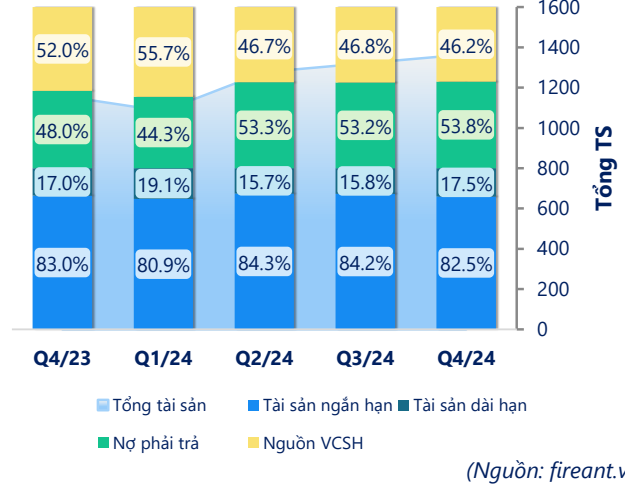
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

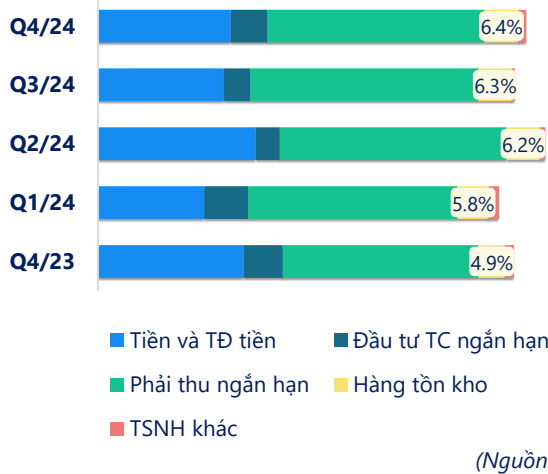


Cơ cấu Tổng tài sản

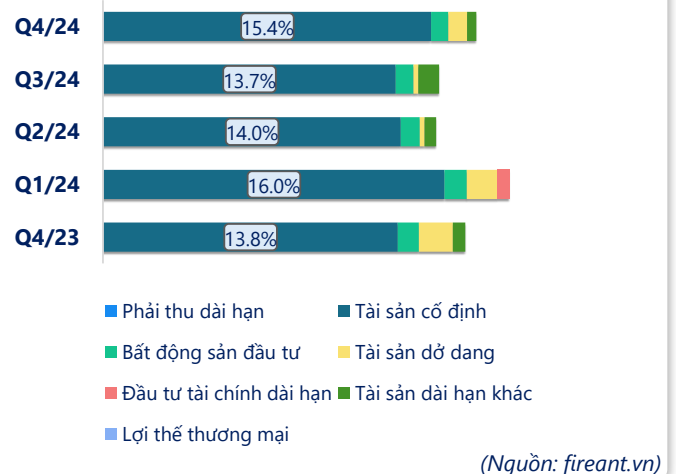
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

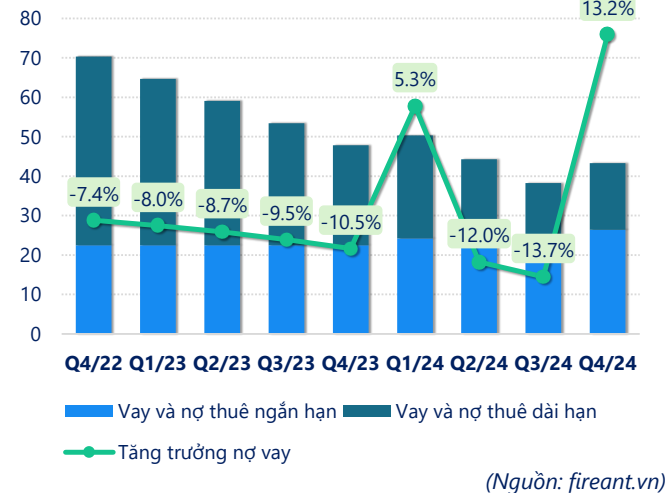


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



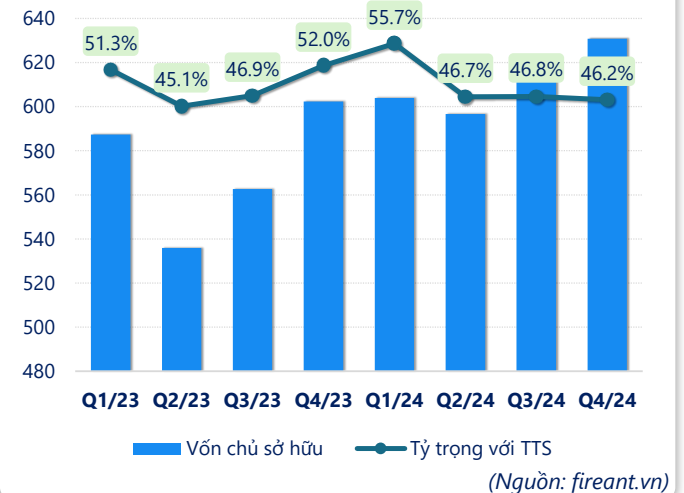
tỷ VNĐ

Nợ vay

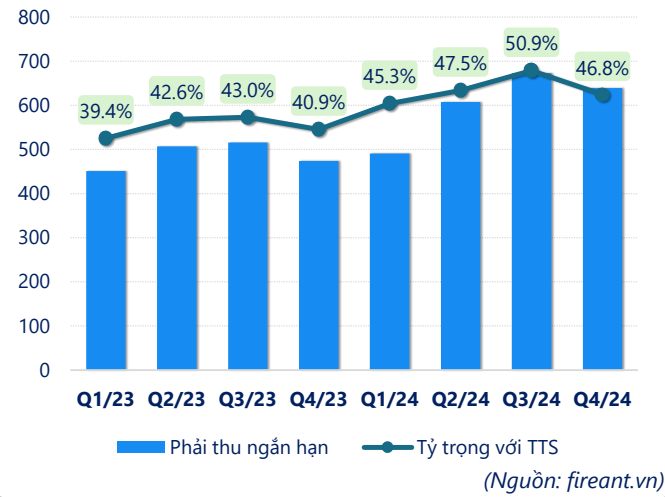


tỷ VNĐ

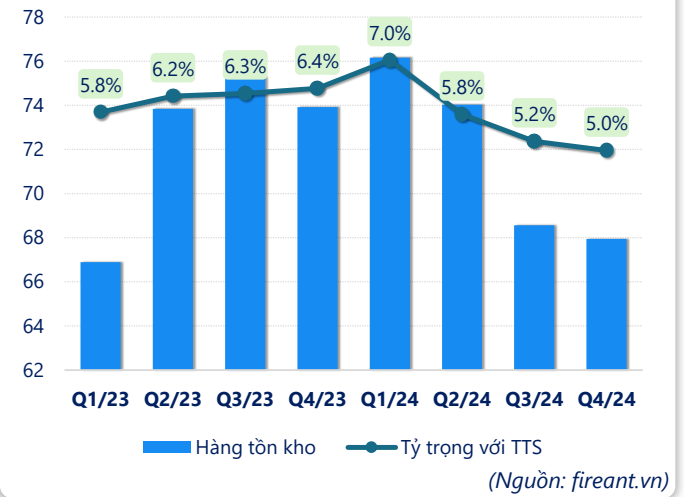
Vốn chủ sở hữu



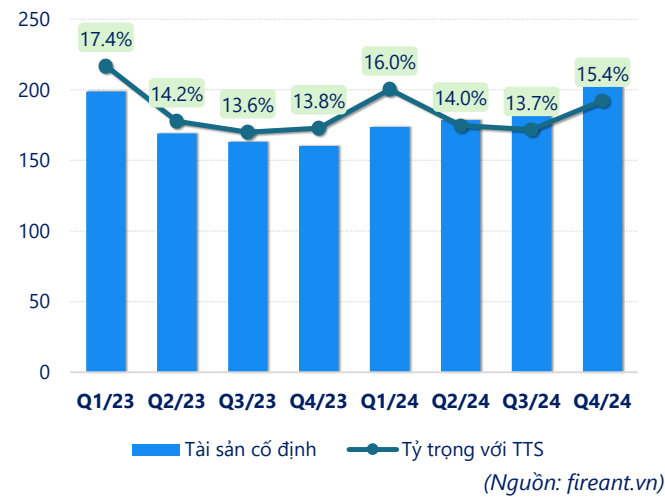
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


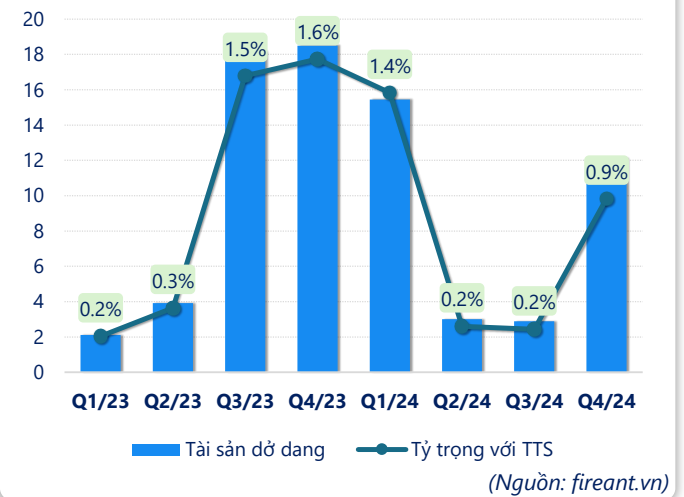
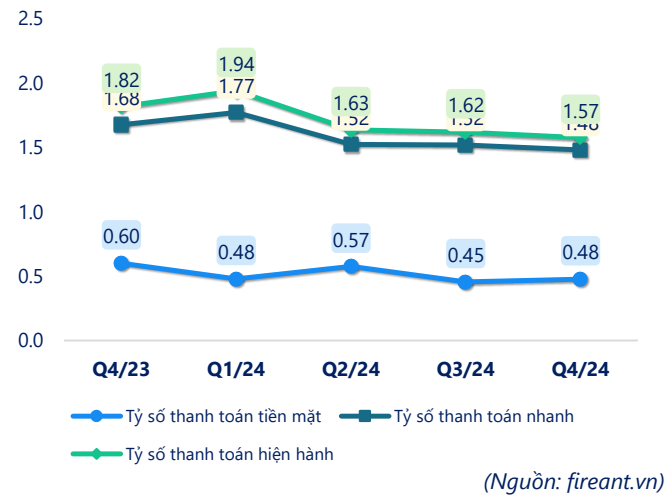
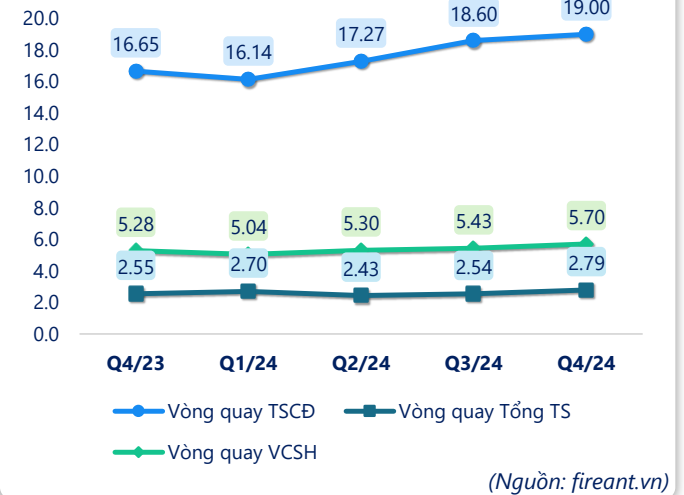
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,158	1,084	1,277	1,322	1,365
Tài sản ngắn hạn	961	877	1,077	1,113	1,126
Tiền và tương đương tiền	317	216	378	313	341
Đầu tư tài chính ngắn hạn	79.3	79.3	5.00	50.3	50.3
Phải thu ngắn hạn	474	491	607	673	639
Hàng tồn kho	73.9	76.2	74.0	68.6	68.0
Tài sản ngắn hạn khác	16.7	13.8	12.6	8.43	27.8
Tài sản dài hạn	197	207	200	209	240
Phải thu dài hạn	0.33	0.31	0.33	0.33	0.53
Tài sản cố định	160	174	179	182	210
Bất động sản đầu tư	11.6	11.4	11.3	11.2	11.1
Tài sản dở dang	18.5	15.4	3.00	2.89	12.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	6.23	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.83	0	6.86	12.9	5.78
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	556	480	681	704	735
Nợ ngắn hạn	529	452	659	688	715
Vay và nợ thuê ngắn hạn	22.5	24.2	24.2	24.2	26.4
Phải trả người bán ngắn hạn	443	342	481	472	627
Nợ dài hạn	26.8	27.6	21.7	16.0	19.5
Vay và nợ thuê dài hạn	25.3	26.1	20.1	14.0	16.9
Nguồn vốn chủ sở hữu	602	604	597	618	631
Vốn chủ sở hữu	602	604	597	618	631
Vốn điều lệ	351	351	351	351	351
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)